

Số: 188/2024/QĐST-LĐ

Dĩ An, ngày 09 tháng 12 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG**

V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc lao động gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Chu Thị Vân.

Thư ký phiên họp: Ông Lê Duy Long - Thư ký Tòa án.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương
tham gia phiên họp:*** Bà Nguyễn Thị Mỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân thành phố Dĩ An mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 303/2024/TLST-VLĐ ngày 27 tháng 11 năm 2024 về việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 157/2024/QĐST-LĐ ngày 02 tháng 12 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:* Ông Trần T1, sinh năm 1991; thường trú: Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thừa Thiên Huế; địa chỉ liên hệ: Số 5C/2 khu phố 1B, phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông Dương Văn X1, sinh năm 1994; thường trú: Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2/ Công ty Cổ phần Đầu tư Th1 (trước đây là Công ty Cổ phần Đầu tư 4Z); địa chỉ: Số 5A, Xa lộ X, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức Th.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Hữu M, sinh năm 1967; địa chỉ: Số 7/6 Đường số 13, khu phố X, phường L, thành phố Th Thành phố Hồ Chí Minh; là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 01/3/2024). Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

3/ BHXHDA, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: Đường T, khu trung tâm hành chính Dĩ An, khu phố Nh, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Dương Văn Tr1, sinh năm 1988; thường trú: Số 141/1A, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. (Văn bản ủy quyền ngày 29/11/2024). Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC LAO ĐỘNG:

- Theo đơn yêu cầu giải quyết việc lao động và lời khai trong quá trình giải quyết ông Trần T1 trình bày: Từ tháng 5/2011 đến năm 2023 ông T1 làm việc tại Công ty TNHH Kinh doanh S&H tại tỉnh Bình Dương và tham gia bảo hiểm xã hội số 7910155526. Đến nay ông T1 tiến hành điều chỉnh thông tin bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế thì Bảo hiểm xã hội rà soát và phát hiện hồ sơ bảo hiểm của ông bị trùng. Lý do: Vào thời điểm này ông cho ông Dương Văn X1 (người cùng quê) mượn chứng minh nhân dân của ông để giao kết Hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần Đầu tư 4Z (nay là Công ty Cổ phần Đầu tư Th1) từ khoảng tháng 6/2010 đến tháng 02/2011. Chủ thể ký kết hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần Đầu tư 4Z (nay là Công ty Cổ phần Đầu tư Th1) trong khoảng thời gian từ tháng 6/2010 đến tháng 02/2011 không phải là ông nên toàn bộ nội dung của hợp đồng lao động vi phạm pháp luật và bị vô hiệu. Ông không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu. Do hiểu biết pháp luật còn hạn chế, khi đó ông X1 mới vào Bình Dương chưa có việc làm để nuôi bản thân nên ông đã cho mượn hồ sơ của mình để đi làm việc mà không nghĩ đến hậu quả pháp lý như hiện nay. Ngoài mục đích cho mượn hồ sơ đi làm việc thì giữa ông và ông X1 không còn mục đích nào khác. Vì vậy, ông yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa ông Trần T1 và Công ty Cổ phần Đầu tư Th1 vô hiệu.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Dương Văn X1 trình bày: Ông và ông Trần T1 có mối quan hệ hàng xóm láng giềng. Khoảng năm 2010 ông vào Bình Dương làm việc, do chưa làm chứng minh nhân dân đề xin việc nên từ 6/2010 đến tháng 02/2011 ông mượn chứng minh nhân dân của ông Trần T1 để giao kết hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần Đầu tư 4Z (nay là Công ty Cổ phần Đầu tư Th1). Trong khoảng thời gian ông mượn hồ sơ thì ông T1 đang làm việc tại Công ty TNHH Kinh doanh S&H. Trên thực tế chủ thể ký kết hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần Đầu tư 4Z (nay là Công ty Cổ phần Đầu tư Th1) trong khoảng thời gian từ tháng 6/2010 đến tháng 02/2011 không phải là ông T1 nên toàn bộ nội dung của hợp đồng lao động vi phạm pháp luật và bị vô hiệu. Ông X1 không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu. Do hiểu biết pháp luật hạn chế, khi đó ông mới vào Bình Dương chưa có việc làm để nuôi bản thân nên ông đã mượn hồ sơ để đi làm việc mà không nghĩ đến hậu quả pháp lý như hiện nay. Ngoài mục đích cho mượn hồ sơ đi làm việc thì giữa ông và anh T1 không còn mục đích nào khác. Sau khi kết thúc hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần Đầu tư Th1 thì ông chưa nhận bất kỳ trợ cấp bảo hiểm gì, ông cũng không yêu cầu gì liên quan đến bảo hiểm trong trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông T1. Vì vậy ông X1 đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông Trần T1.

- Ông Nguyễn Hữu M là người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty Cổ phần Đầu tư Th1 (gọi tắt là Công ty) trình bày: Tháng 6/2010, ông Trần T1 được Công ty tuyển dụng vào làm việc với vào trò là công nhân, ông T1 được tham gia bảo hiểm xã hội theo đúng quy định của pháp luật. Công ty không biết việc ông T1 cho ông Dương Văn X1 mượn chứng minh nhân dân để xin việc. Hành vi của ông T1 và ông X1 đã vi phạm nguyên

tắc “trung thực”. Đến tháng 02/2011, ông T1 đã chấm dứt hợp đồng lao động với Công ty, mọi quyền lợi của người lao động khi chấm dứt hợp đồng đã được giải quyết theo quy định của pháp luật nên Công ty không còn quyền lợi, nghĩa vụ gì liên quan với ông T1. Vì vậy, đối với yêu cầu của ông T1 thì Công ty đề nghị Tòa án xem xét theo quy định của pháp luật.

- Ông Dương Văn Trắng là người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan của BHXHDA, tỉnh Bình Dương (viết tắt là BHXH) trình bày: Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu tham gia BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) của Công ty Cổ phần Đầu tư Th1 cho người lao động thì Công ty có tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho ông Trần T1, sinh năm 1991, số CCCD 046091014475, với mã số BHXH 7410195332 từ tháng 06/2010 đến tháng 02/2011 tại Công ty Cổ phần Đầu tư 4Z (nay là Công ty Cổ phần Đầu tư Th1) chưa nhận trợ cấp BHXH một lần. Ngoài ra ông Trần T1 còn có mã số 7910155526 và có quá trình tham gia BHXH, BHYT, BHTN từ tháng 04/2010 đến tháng 9/2010 tại Công ty Kinh doanh S&H. Về đề nghị yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu giữa ông Trần T1 và Công ty Cổ phần Đầu tư Th1 đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về hợp đồng lao động, giấy tờ tùy thân của ông Trần T1, BHXH không lưu trữ những hồ sơ này. Về các yêu cầu khác của ông Trần T1 thì BHXHDA không có ý kiến.

- Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc lao động và đề nghị:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét đơn yêu cầu: Thẩm phán được phân công thụ lý và giải quyết việc lao động đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký tại phiên họp đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Yêu cầu của ông Trần T1 là có căn cứ, đề nghị Toà án chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Trần T1, ông Dương Văn X1, BHXHDA và Công ty Cổ phần Đầu tư Th1 đều có yêu cầu vắng mặt. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quá trình tố tụng các đương sự khai thống nhất: Trong thời gian từ tháng 6/2010 đến tháng 02/2011, người lao động có tên Trần T1, sinh năm 1991 được Công ty Cổ phần Đầu tư 4Z (từ ngày 14/01/2019 đã sáp nhập vào Công ty

Cổ phần Đầu tư Th1) tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp với mã số bảo hiểm xã hội là 7410195332. Quan hệ lao động giữa Công ty Cổ phần Đầu tư 4Z (nay là Công ty Cổ phần Đầu tư Th1) và ông Trần T1 phát sinh từ hợp đồng lao động mà hai bên đã ký kết trong khoảng thời gian từ tháng 6/2010 cho đến tháng 02/2011. Tuy nhiên, ông T1 và ông X1 thừa nhận người ký hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần Đầu tư 4Z (nay là Công ty Cổ phần Đầu tư Th1) và thực tế làm việc tại công ty trong khoảng thời gian từ tháng 6/2010 đến tháng 02/2011 là ông Dương Văn X1 chứ không phải ông T1. Do ông X1 xin việc làm nên ông T1 đã cho ông X1 mượn chứng minh nhân dân để đi làm việc. Xét thấy, lời trình bày của ông T1 và ông X1 phù hợp với hồ sơ bảo hiểm xã hội và lời trình bày của Công ty Cổ phần Đầu tư Th1, có đủ căn cứ xác định trong thời gian từ tháng 6/2010 đến tháng 02/2011, người tên Trần T1 có quá trình tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty Cổ phần Đầu tư 4Z (nay là Công ty Cổ phần Đầu tư Th1).

[2.2] Xét thấy, việc ông Dương Văn X1 sử dụng chứng minh nhân dân của ông Trần T1 để giao kết hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần Đầu tư Th1 là hành vi gian dối. Hành vi trên đã vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, thiện chí, hợp tác và trung thực khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại Điều 9 và Điều 30 của Bộ luật Lao động năm 1994; Vì vậy, hợp đồng lao động bị vô hiệu theo quy định tại Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005.

[2.3] Quá trình làm việc, BHXHDA đã cung cấp thông tin về thời gian đóng bảo hiểm xã hội của ông Trần T1 bị trùng từ tháng 06/2010 đến tháng 02/2011. Do đó, ông T1 yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa Công ty Cổ phần Đầu tư Th1 với ông Trần T1 vô hiệu là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Sau khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[4] Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về nội dung việc lao động, các thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên họp là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về lệ phí: Ông Trần T1 phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 33, Điều 39, Điều 149, Điều 367, Điều 370, Điều 372, Điều 401, Điều 402 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 9 và Điều 30 của Bộ luật Lao động năm 1994; Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ

phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc lao động của ông Trần T1.

- Tuyên bố Hợp đồng lao động giữa ông Trần T1 với Công ty Cổ phần Đầu tư Th1 (trước đây là Công ty Cổ phần Đầu tư 4Z) bị vô hiệu.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: Ông Trần T1 phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 0001938 ngày 20/11/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THA DS TP.Dĩ An;
- Các đương sự;
- Lưu: HS.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Chu Thị Vân